

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2024/HS – ST
Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hải

Bà Trần Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 86/2024/TLST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc G**, giới tính: Nữ, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Tấn S và bà Huỳnh Thị Ngọc L (Đã chết); bị cáo có chồng là Huỳnh Công T (Đã chết) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019 (Cháu sinh năm 2012 chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Kiều Văn Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

- Ông Bùi Như H, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số E đường N, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hoàng Gia H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số A đường N, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc G là Giám đốc Công ty D (Công ty A), địa chỉ: khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do tình hình kinh doanh của Công ty A gặp khó khăn, không có tiền để đăng kiểm lại các xe ô tô đã hết hạn nên vào khoảng tháng 02/2023 G đã nảy sinh ý định thuê người làm giả giấy tờ đăng kiểm các xe ô tô và rơ-moóc biển số 72C-092.26; 72R-011.52; 72C-094.96; 72R-010.03; 72C-043.40 của Công ty, để sử dụng xe chở hàng trong Cảng trên địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau đó, thông qua mạng xã hội Z, G đã liên hệ với một người có tài khoản Zalo “Quốc Hải” (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) và biết “Quốc H2” nhận làm tài liệu giả nên G đã nhiều lần đặt “Quốc Hải” làm giả các giấy tờ bao gồm: Giấy chứng nhận kiểm tra phương tiện tiện ích, tem kiểm tra xác định, tem phụ phí đường bộ và phù hợp phương tiện tiện ích cho ô tô 72C-092.26, xe ô tô đầu kéo 72C-094.96, ô tô đầu kéo 72C-043.40; Giấy chứng nhận kiểm tra phương tiện, kiểm tra tem cho xe Rơ-moóc biển số 72R-010.03; Rơ-moóc biển số 72R-011.52, số tiền mỗi bộ từ 1.300.000 đồng đến 1.500.000 đồng tùy theo loại giấy tờ. Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 02/2023, G đặt “Quốc Hải” làm giả 01 bộ đăng kiểm cho xe ô tô BKS 72C-092.26 và Rơ moóc BKS 72R-011.52 với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 07 ngày sau thì một người Shipper (Chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) giao cho G 01 bộ đăng kiểm giả tại nhà của G ở địa chỉ khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh BR-VT. Giao nhận tài liệu và thanh toán tiền cho người Shipper. Sau đó, G giao bộ đăng kiểm giả cho Kiều Văn Đ là tài xế của Công ty A, để Đăng dán lên xe và sử dụng xe chở hàng hóa trong Cảng trên địa bàn thị xã P.

+ Lần thứ hai: sau lần thứ nhất khoảng 10 ngày, G tiếp tục đặt “Quốc Hải” làm giả 01 bộ đăng kiểm cho xe ô tô BKS 72C-094.96, Rơ moóc 72R-010.03 với giá 1.300.000 đồng. Cũng giống như lần thứ nhất, khoảng 7 ngày sau thì G nhận được tài liệu giả từ một người Shipper (Chưa xác minh được nhân thân, lai lịch). Sau đó, G đưa bộ đăng kiểm giả trên cho Bùi Như H là tài xế chạy xe theo chuyến cho Công ty A) dán lên xe, sau đó G giao xe ô tô BKS 72C-094.96, Rơ moóc 72R-010.03 cho Nguyễn Hoàng Gia H1 là tài xế chạy xe theo chuyến cho Công ty A) điều khiển chở hàng hóa trong Cảng trên địa bàn thị xã P.

+ Lần thứ ba: sau lần thứ hai khoảng 30 ngày, G tiếp tục đặt “Quốc Hải” làm giả 01 bộ đăng kiểm cho xe ô tô 72C-043.40 (không nhớ giá cả). Khoảng 7 ngày sau, G nhận được bộ đăng kiểm giả do “Quốc H2” gửi đến. Sau đó, G đưa bộ đăng kiểm giả cho Bùi Như H dán lên xe và điều khiển xe chở hàng hóa trong Cảng trên địa bàn thị xã P.

Đến ngày 26/5/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B, thuộc khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện G đã có hành vi sử dụng các giấy tờ đăng kiểm giả. Vật chứng thu giữ gồm:

- **01 Bộ giấy tờ kiểm định xe ô tô biển số: 72C-094.96, gồm có:**

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0362728.

+ Tem kiểm định NO: EA 03/2024, 72C-094.96 có hiệu lực đến ngày 06/3/2024.

+ Tem nộp phí đường bộ NO: QB5110340

+ Phù hiệu phương tiện số 8021021407

- **01 bộ giấy tờ kiểm định Rơ – móoc biển số 72R – 010.03, gồm có:**

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0362725

+ Tem nộp phí sử dụng đường bộ 4155361

- **01 Bộ giấy tờ kiểm định xe ô tô biển số: 72C – 043.40, gồm có:**

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0415411

+ Tem kiểm định NO: EA 0415411

+ Tem nộp phí đường bộ NO: QB 4155824

+ Phù hiệu phương tiện số: 482CT/2022.

Đối với bộ G2 đăng kiểm Xe ô tô BKS 72C-092.26 và Rơ moóc BKS 72R-011.52: khoảng giữa tháng 05/2023, G đã tiến hành đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm 72-03D nên G đã nói Đàng tháo bộ giấy tờ đăng kiểm giả đốt đi và dán bộ giấy tờ đăng kiểm thật trên xe nên thời điểm Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B kiểm tra đã không thu giữ được tài liệu giả trên (BL số 46 - 47).

Tại Bản kết luận giám định số 88/KL ngày 01/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Đức Đại L1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang tên Nguyễn Đức Đại L1 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Hòa Q trên mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký mang tên Nguyễn Hòa Q trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải do con dấu có hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M2 đóng ra.

+ Hình dấu trên mẫu cần giám định ký hiệu A4, A6 so với hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu trên mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M4 đóng ra.

+ Hình dấu trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M4 do cùng một con dấu đóng ra (BL số 61 – 62).

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL số 118 - 135).

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Đối với 01 Bộ giấy tờ kiểm định xe ô tô biển số: 72C-094.96, gồm có:

+ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0362728.

+ Tem kiểm định NO: EA 03/2024, 72C-094.96 có hiệu lực đến ngày 06/3/2024.

- + Tem nộp phí đường bộ NO: QB5110340
- + Phù hiệu phương tiện số 8021021407
- **01 bộ giấy tờ kiểm định Rơ – móc biển số 72R – 010.03, gồm có:**
- + Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0362725
- + Tem nộp phí sử dụng đường bộ 4155361
- **01 Bộ giấy tờ kiểm định xe ô tô biển số: 72C – 043.40, gồm có:**
- + Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0415411
- + Tem kiểm định NO: EA 0415411
- + Tem nộp phí đường bộ NO: QB 4155824
- + Phù hiệu phương tiện số: 482CT/2022.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS-PM ngày 15-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Ngọc G1 về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G mức án từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc G không có ý kiến về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, bị cáo không tranh luận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Trong thời gian từ tháng 02/2023 đến tháng 03/2023, Nguyễn Ngọc G đã thuê một người có tên “Quốc Hải” làm giả 01 Bộ giấy tờ kiểm định xe ô tô biển số: 72C-094.96, gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0362728, Tem kiểm định NO: EA 03/2024, 72C-094.96 có hiệu lực đến ngày 06/3/2024, Tem nộp phí đường bộ NO: QB5110340, Phù hiệu phương tiện số 8021021407; 01 bộ giấy tờ kiểm định Rơ – móc biển số 72R – 010.03, gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0362725; Tem nộp phí sử dụng đường bộ 4155361; 01 Bộ giấy tờ kiểm định xe ô tô biển số: 72C – 043.40, gồm có: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: NO: EA 0415411, Tem kiểm định NO: EA 0415411, Tem nộp phí đường bộ NO: QB 4155824, Phù hiệu phương tiện số: 482CT/2022, rồi dán các giấy tờ này lên xe để lưu thông, chở hàng trong các Cảng trên địa bàn thị xã P. Đến ngày 26/5/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B đã kiểm tra Bãi xe H, thuộc khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của Nguyễn Ngọc G nên đã lập biên bản về hành vi trên của G theo quy định của pháp luật. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, là trụ cột kinh tế chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ đang độ tuổi đến trường. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. *Về mức hình phạt, tính chất mức độ thực hiện hành vi của tội phạm:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, cũng cần xem xét từ giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải áp dụng hình phạt giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, là trụ cột chính trong gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Các tài liệu chứng cứ thu giữ của Nguyễn Ngọc G đã được lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

[9]. *Về các vấn đề khác*:

- Đối với Bùi Như H, Kiều Văn Đ, Nguyễn Hoàng Gia H1: Mặc dù biết trên xe ô tô mà Giao giao điều khiển có dán giấy tờ đăng kiểm giả nhưng H, Đ và H1 chỉ là các tài xế lái xe theo chuyến của Công ty A. Mặt khác, Huyện ,, H1 chỉ điều khiển các xe ô tô trên để ra vào Cảng chở hàng hóa theo quy trình của C, không hưởng lợi cá nhân gì từ hành vi trên, không sử dụng các tài liệu giả trên để thực hiện hành vi trái pháp luật nào khác nên hành vi của Bùi Như H, Kiều Văn Đ, Nguyễn Hoàng Gia H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Đối với ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là quản lý bãi xe H: Khi cho Công ty A của bị cáo Nguyễn Ngọc G thuê bãi đậu các xe trên thì ông P không biết trên xe có dán giấy tờ giả nên hành vi của ông P không cấu thành tội phạm.

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã mở rộng điều tra, xác định: Sổ giấy tờ, tài liệu giả mà bị can Nguyễn Ngọc G nhận được sau khi đặt hàng của tài khoản “Quốc Hải” là do nhóm Đào Duy H3 (Sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định), Nguyễn Hồng T1 (Sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định), Dương Minh K (Sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định) giao Công ty giao hàng tiết kiệm nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét nhà không số thuộc ấp D, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh - nơi ở của H3 và đã thu giữ 165 tài liệu nghi vấn làm giả gồm : CCCD, CMND, tem và sổ đăng kiểm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Những tài liệu này, H3 khai nhận do tài khoản Z “S1” thuê H3 đóng gói và giao cho khách hàng. Tuy nhiên, chưa kịp giao cho khách hàng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Quá trình điều tra xác định nhóm của H3 được một người có tài khoản Zalo “Somalia” thuê gửi các giấy tờ, tài liệu giả (trong đó có các tài liệu giả mà bị can giao đã đặt của tài khoản “Quốc Hải”) cho khách hàng của “Somalia”. H3, T1, K không phải là người trực tiếp làm giả các tài liệu trên rồi bán cho G mà chỉ là người giao các tài liệu trên cho giao. Mặt khác, người mà G liên hệ để mua tài liệu giả có tài khoản Zalo “Quốc H2”, không phải là người có tài khoản Zalo “Somalia”, hơn nữa chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người có tài khoản Z “Quốc Hải” và tài khoản “Somalia” nên chưa đủ cơ sở xác định được “Somalia” và “Quốc H2” có phải là cùng 01 người hay không và có phải là người được giao thuê làm giả tài liệu không. Do đã hết thời hạn điều tra vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của người đàn ông có Zalo “Quốc Hải” và người đàn ông có Z “Somalia”. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 165 tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét nhà không số thuộc ấp D, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh, nơi làm việc của Đào Duy H3: Đến nay đã có kết luận giám định 25 tài liệu là giả, còn 140 tài liệu chưa có kết luận giám định. Do 165 tài liệu này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can G và vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H để tiếp tục điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

[10]. *Về án phí*: Nguyễn Ngọc G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc G phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (30/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc G cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường

